

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E505

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 17/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0104	Đỗ Quang	Khải	1/6/2000			
2	TA0105	Dương Văn	Khanh	25/1/1999			
3	TA0106	Đỗ Nguyễn Thiện	Khiêm	19/4/2000			
4	TA0107	Ngô Quang	Khiêm	27/12/2000			
5	TA0108	Phạm Văn	Khương	3/1/2000			
6	TA0109	Bùi Quang Hiếu	Kiên	30/9/2000			
7	TA0110	Nguyễn Duy	Kiên	9/10/2000			
8	TA0111	Nguyễn Văn	Kiên	24/06/1999			
9	TA0112	Trương Thị Hải	Lam	10/11/2000			
10	TA0113	Hoàng Hoài	Lâm	5/6/1999			
11	TA0114	Nguyễn Tùng	Lâm	10/4/1999			
12	TA0115	Phạm Hồng	Lâm	27/3/1998			
13	TA0116	Bùi Thị Thúy	Lan	13/9/2000			
14	TA0117	Đỗ Mai	Lan	21/2/2000			
15	TA0118	Đỗ Thị	Lan	7/7/1999			
16	TA0119	Hà Thị	Lan	3/7/2000			
17	TA0120	Nguyễn Ngọc	Lan	17/8/1999			
18	TA0121	Vũ Hoàng	Lân	5/1/2000			
19	TA0122	Lê Tấn	Lập	9/2/2000			
20	TA0123	Nguyễn Thị Cẩm	Lê	21/11/2000			
21	TA0124	Lê Thuý	Linh	8/4/2000			

22	TA0125	Ngô Thị Thùy	Linh	09/01/2000			
23	TA0126	Nguyễn Văn	Linh	17/9/2000			
24	TA0127	Quách Thị Mỹ	Linh	2/7/2000			
25	TA0128	Nguyễn Thành	Lộc	6/4/2000			
26	TA0129	Dương Duy	Long	14/9/2000			
27	TA0130	Lê Quang	Long	14/8/2000			
28	TA0131	Mai Viết	Long	15/12/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)